

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 11/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và ông Lò Việt Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 24/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020 đối với:

Bị cáo: Tráng A S, sinh năm 1992 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Lóng L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A S1 (đã chết) và bà Giàng Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/9/2013 UBND huyện Mộc Châu áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La. Chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại trung tâm vào ngày 03/11/2016. (Đã xoá tiền sự); bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 04/01/2020 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra xe máy nhãn hiệu SYM - MAGIC, BKS: 26F9 - 3202 do Tráng A S điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái đang mặc của Tráng A S có 01 gói nilon màu xanh đựng 95 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Tráng A S khai nhận là ma túy, loại hồng phiến của Tráng A S tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Tráng A S, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải Tráng A S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra xử lý.

Ngày 05/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 95 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Tráng A S được 9,1 gam. Đồng thời lấy 03 viên có khối lượng 0,28 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S. Trưng cầu giám định có phải là ma túy không? Là loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?

Tại Kết luận giám định số 190 ngày 09/01/2020 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,1 gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra Tráng A S khai nhận: Khoảng 08h ngày 04/01/2020, Súa mang theo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM – MAGIC, BKS: 26F9 - 3202 đi từ nhà tại bản Lóng Luông, xã Lóng Luông đến bản Lũng Xá, xã Lóng luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua hồng phiến để sử dụng. Khi đến bản Lũng Xá, xã Lóng Luông, Súa gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ trên đường dân sinh của bản Lũng Xá. Qua trao đổi, Súa đã hỏi và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông đó 100 viên ma túy, loại hồng phiến được gói trong mảnh nilon màu xanh với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Súa đã sử dụng hết 05 viên, còn lại 95 viên Súa gói lại rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, Súa mang theo 95 viên Methamphetamine cất giấu trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe máy đi lên thị trấn Mộc Châu chơi. Khi Súa đi đến khu vực ngã ba thuộc tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ của bị cáo Tráng A S 01 chiếc xe máy BKS: 26F9 - 3202.

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Tráng A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tráng A S từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 92 viên nén màu hồng có khối lượng 8,82 gam cùng mảnh nilon màu xanh, phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Tráng A S.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM – Magic, màu đỏ đen, BKS: 26F9 - 3202.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/01/2020; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 04/01/2020, Tráng A S đã có hành vi cất giấu trái phép 9,1 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho việc nghiện ma túy của bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền sự. Ngày 13/9/2013 UBND huyện Mộc Châu áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La. Chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại trung tâm vào ngày 03/11/2016 (Đã xóa tiền sự). Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 92 viên nén màu hồng có khối lượng 8,82 gam cùng mảnh nilon màu xanh, phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Tráng A S, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM – Magic, màu đỏ đen, BKS: 26F9 – 3202, là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tráng A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tráng A S 06 (Sáu) năm, 06 (Sáu) tháng tù

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Tráng A S, bắt ngày 04/01/2020: Bên trong đựng 92 viên nén màu hồng có khối lượng 8,82 gam cùng mảnh nilon màu xanh phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Tráng A S ngày 04/1/2020, Kq: Dương tính.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM - Magic, màu đỏ đen, BKS: 26F9 - 3202, sm: VMVA1A - D001553, sk: RLGMB11AD4D001535, 01 gương chiếu hậu bé, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc bên trong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tráng A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang